

Số: 3354/HD-SXD

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 11 năm 2019

HƯỚNG DẪN

Lập hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình và thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị quyết số 52/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ 8 Quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 8104/UBND-CNXD ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 52/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ 8. Thực hiện điểm 3 Công văn số 5579/UBND-TH ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện kiến nghị của của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo số 131/BC-HĐND ngày 05/7/2019, để thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù đối với một số dự án thuộc các CTMTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh, Sở Xây dựng hướng dẫn một số nội dung cụ thể như sau:

I. Các căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của

Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ 8 Quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 8104/UBND-CNXD ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 52/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ 8.

II. Nội dung hướng dẫn cụ thể

1. Lập hồ sơ xây dựng công trình

- Nội dung thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ.

- Khi lập dự toán xây dựng công trình, các chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 52/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ 8.

2. Thẩm định hồ sơ xây dựng công trình

a) Hồ sơ thẩm định bao gồm:

- Tờ trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình;
- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình của cấp có thẩm quyền;
- Biên bản các cuộc họp của cộng đồng;
- Hồ sơ khảo sát xây dựng (nếu có);
- Hồ sơ thiết kế (bao gồm thuyết minh và bản vẽ);
- Dự toán xây dựng công trình;
- Hồ sơ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế;
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan đến xây dựng công trình (nếu có).

b) Thẩm định hồ sơ xây dựng công trình: Nội dung thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ.

3. Phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình

- Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ xây dựng công trình, Ban quản lý xã hoàn chỉnh hồ sơ và trình UBND xã phê duyệt.

- Chủ tịch UBND xã phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình.

- Điều kiện về thời hạn phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình đối với các dự án khởi công mới được bố trí vốn hàng năm: Trước thời điểm giao kế hoạch vốn chi tiết cho dự án (trừ các trường hợp có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

4. Lựa chọn nhà thầu theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng

Nội dung thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ.

5. Tổ chức thi công, giám sát đầu tư của cộng đồng và nghiệm thu công trình

a) Tổ chức thi công

- Căn cứ hồ sơ xây dựng công trình được duyệt, hợp đồng ký kết giữa Ban quản lý xã và tổ, nhóm trúng thầu, kế hoạch giao vốn chi tiết cho dự án, Ban quản lý xã tiến hành bàn giao mặt bằng để triển khai thi công.

- UBND huyện giao nhiệm vụ cho các phòng chuyên môn của huyện cử cán bộ hỗ trợ Ban quản lý xã thực hiện công tác quản lý và giám sát quá trình thực hiện. Hỗ trợ các thủ tục liên quan đến tạm ứng và thanh quyết toán công trình. Hướng dẫn tổ, nhóm cộng đồng thi công đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Tham gia thành viên nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

- Ban quản lý xã (Chủ đầu tư): Cung cấp hồ sơ tài liệu liên quan đến việc thi công gói thầu (bản vẽ thiết kế, mẫu hồ sơ, biên bản nghiệm thu, mẫu chứng từ thanh quyết toán.v.v). Cử cán bộ có chuyên môn phù hợp hỗ trợ tổ, nhóm cộng đồng thi công thực hiện công việc theo đúng yêu cầu về kỹ thuật quy định trong hồ sơ xây dựng công trình. Tổ chức nghiệm thu theo từng hạng mục thi công hoàn thành và nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình.

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng: Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư. Tham gia trong thành phần nghiệm thu các hạng mục công trình và nghiệm thu hoàn thành công trình.

- Tổ, nhóm cộng đồng thi công: Phải cam kết tổ chức triển khai thi công đúng theo các điều khoản quy định trong hợp đồng với chủ đầu tư. Thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ, yêu cầu kỹ thuật theo đúng quy định trong hồ sơ xây dựng công trình.

- Trường hợp trong quá trình thi công có phát sinh tăng, giảm về khối lượng, hay những rủi ro khác có thể xảy ra phải lập biên bản, báo cáo chủ đầu tư xem xét và quyết định.

b) Giám sát đầu tư của cộng đồng

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng: Nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

- Người dân hưởng lợi: Người dân hưởng lợi (người dân sinh sống tại địa bàn có công trình xây dựng theo hợp đồng đấu thầu cộng đồng hoặc có lợi ích liên quan đến công trình đó) có thể giám sát tiến độ, chất lượng thi công công trình. Tất cả các thông tin thích hợp liên quan tới công trình, được thông báo công khai ở trụ sở UBND xã hoặc nơi công cộng của thôn bản nhằm tạo thuận lợi cho người dân thực hiện giám sát.

c) Nghiệm thu và bàn giao công trình

- Ban quản lý xã tổ chức nghiệm thu công trình, thành phần gồm: Đại diện UBND xã, Ban quản lý dự án xã, Ban giám sát đầu tư cộng đồng xã; trưởng thôn, xóm có công trình, đại diện bên hưởng lợi, đại diện bên thi công công trình; có thể mời đại diện các bên có liên quan tham gia chứng kiến nghiệm thu.

- Công trình hoàn thành được bàn giao với điều kiện: Công trình đã được thực hiện như trong hợp đồng, chất lượng thực hiện công trình đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật trong hồ sơ xây dựng công trình.

- Các cam kết về bảo hành công trình; quy chế quản lý, vận hành và bảo trì công trình, kinh phí vận hành bảo trì của công trình (nếu có).

- Nhà thầu cộng đồng cam kết bảo hành công trình trong thời gian quy định. Giá trị bảo lãnh bảo hành được hướng dẫn cụ thể trong hợp đồng.

6. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Hướng dẫn này.

Các nội dung khác không có trong Hướng dẫn này thì thực hiện theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, GTVT, C.Thương;
- GD, các PGD Sở;
- Trang tin Sở XD;
- Lưu: VT, KT&VL_K.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phong